

HUYỆN ỦY VĨNH BẢO
BAN TỔ CHỨC

*

Số 453-CV/BTCTU
V/v báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số
10-CT/TW trong 6 tháng đầu năm 2024

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hải Phòng, ngày 10 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: - Các chi, đảng ủy trực thuộc Huyện ủy.

Thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động; Chương trình công tác năm 2024 của Ban Chỉ đạo Huyện ủy thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW;

Thực hiện Công văn số 4305-CV/BTCTU, ngày 5/6/2024 của Ban Tổ chức Thành ủy “về báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị 10-CT/TW trong 6 tháng đầu năm”, và chuẩn bị Sơ kết 6 tháng đầu năm 2024 của Ban Chỉ đạo Huyện ủy thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW tại Đảng bộ huyện Vĩnh Bảo, Ban Tổ chức Huyện ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Huyện ủy thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW đề nghị các chi, đảng ủy trực thuộc Huyện ủy báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị 10-CT/TW 6 tháng đầu năm; phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 (có đề cương báo cáo và mẫu thống kê gửi kèm).

Báo cáo và Biểu thống kê gửi về Ban Tổ chức Huyện ủy trước ngày 15/6/2024 (gửi bản giấy về Ban Tổ chức qua đồng chí Nguyễn Thị Lành và văn bản Word cùng các biểu thống kê gửi về zalo: Đồng chí Nguyễn Thành Lâm, Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy) để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo Huyện ủy thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Ban Tổ chức Huyện ủy:
 - + Các đ/c Lãnh đạo Ban,
 - + Các đ/c chuyên viên theo dõi đơn vị,
 - + Lưu Ban Tổ chức Huyện ủy.



Đoàn Như Quang

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**kết quả thực hiện Chỉ thị 10-CT/TW
về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ 6 tháng đầu năm;
phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024
(tính đến 20/6/2024)**

Căn cứ Công văn số 453-CV/BTChU, ngày 10/6/2024 của Ban Tổ chức Huyện ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Huyện ủy thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW về báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW 6 tháng đầu năm 2024,báo kết quả như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA ĐẢNG BỘ

1. Khái quát đặc điểm, tình hình của địa phương, đơn vị

2. Số lượng tổ chức đảng và đảng viên

- Tổng số chi bộ/đảng bộ cơ sở ; tổng số đảng viên , trong đó:
- Tổng số chi bộ cơ sở ; tổng số đảng viên
- Tổng số chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở ; tổng số đảng viên
- Tổng số chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận ; tổng số đảng viên
- Tổng số đảng viên được miễn sinh hoạt gồm.....
- Tổng số đảng viên miễn do đi làm ăn xa gồm.....
- Tổng số đảng viên đã từ trần là.....
- Tổng số đảng viên mới kết nạp là.....
- Tổng số nguồn đang theo dõi kết nạp là.....trong đó đã có giấy chứng nhận học lớp cảm tình đảng là.....
- Tổng số đảng viên đã chuyển đảng chính thức chưa được cấp thẻ Đảng là.....

- Tổng số đảng viên bị hỏng, mất thẻ Đảng là.....

- Các loại hình chi bộ:

Tổng số có ... chi bộ được chia theo các loại hình sau:

(1) Chi bộ thôn, tổ dân phố, gồm với đảng viên;

(2) Chi bộ cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, gồm với đảng viên;

(3) Chi bộ trong doanh nghiệp nhà nước (công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, trong đó Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ), gồm với đảng viên;

(4) Chi bộ trong công ty cổ phần, công ty TNHH (trong đó Nhà nước sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở xuống), doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, gồm với đảng viên;

(5) Chi bộ trong lực lượng vũ trang (Quân đội, Công an), gồm với đảng viên.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ 10-CT/TW

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo cấp ủy trong thực hiện Chỉ thị 10-CT/TW.

- Việc ban hành các văn bản cụ thể hóa các văn bản của Trung ương, Thành ủy, Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị 10-CT/TW.

- Việc phân công cấp ủy cấp trên dự sinh hoạt chi bộ hằng tháng (các văn bản quy định, hiệu quả...); số lượt cấp ủy cấp trên dự sinh hoạt chi bộ hằng tháng.

- Việc tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sinh hoạt chi bộ cho chi ủy viên, bí thư chi bộ.

- Việc kiểm tra sinh hoạt chi bộ; kết quả kiểm tra sinh hoạt chi bộ thường kỳ, sinh hoạt chuyên đề.

- Đánh giá chấm điểm sinh hoạt chi bộ theo Quyết định 1665-QĐ/TU.

2. Kết quả thực hiện Chỉ thị 10-CT/TW

2.1. Nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ:

- Nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng.

- Nhận thức của cán bộ, đảng viên.

2.2. Về nền nếp sinh hoạt chi bộ:

- Việc thực hiện chế độ sinh hoạt của cấp ủy trước khi sinh hoạt chi bộ.

- Việc thực hiện quy định của cấp ủy cấp trên về thời gian tổ chức sinh hoạt định kỳ hằng tháng của chi bộ.

- Số kỳ sinh hoạt của chi bộ 6 tháng đầu năm.

2.3. Về sinh hoạt chi bộ định kỳ hằng tháng:

- Các chi bộ đã bám sát nội dung và các bước tiến hành theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW; Hướng dẫn số 09-HD/BTCTU.

- Về công tác chính trị tư tưởng.
- Việc thảo luận, thông qua nghị quyết của chi bộ: Số lượng, chất lượng ý kiến tham gia trong một buổi sinh hoạt chi bộ.
- Điều hành của bí thư chi bộ.
- Đánh giá về nội dung, tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu, tinh thần tự phê bình và phê bình, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết,
- Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ (tỷ lệ trung bình).

2.4. Về sinh hoạt chuyên đề:

- Việc cấp ủy chi bộ xây dựng kế hoạch, phân công đảng viên chuẩn bị chuyên đề.
- Số kỳ sinh hoạt chi bộ trong 6 tháng đầu năm 2024.
- Việc lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên đề đã thiết thực, phù hợp chưa?
- Đánh giá về hiệu quả của sinh hoạt chuyên đề;

2.5. Cách làm hay, mô hình hiệu quả, sáng tạo trong việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ ở địa phương, đơn vị (*thống kê cách làm mới, mô hình mới có từ tháng 01/2024 đến nay*):

- Mô hình hiệu quả, sáng tạo nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo của chi bộ đảng.

2.6. Đánh giá chất lượng đội ngũ cấp ủy viên và bí thư chi bộ:

- Chất lượng chi ủy viên (số lượng, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị).
- Chất lượng bí thư chi bộ (số lượng, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị).

2.7. Về kết quả tiếp nhận và giải quyết các kiến nghị của đảng viên trong sinh hoạt chi bộ

- Tổng số ý kiến kiến nghị của đảng viên:.....
- Số kiến nghị đã được giải quyết:.....
- Số kiến nghị chưa được giải quyết:....(lý do chưa được giải quyết).

2.8. So sánh chất lượng sinh hoạt của các loại hình chi bộ

Căn cứ thực trạng chất lượng sinh hoạt chi bộ, cấp ủy các cấp đánh giá, so sánh chất lượng sinh hoạt của các loại hình chi bộ và nguyên nhân. Loại hình chi bộ nào có chất lượng sinh hoạt tốt nhất, loại hình chi bộ nào chất lượng sinh hoạt đạt yêu cầu, loại hình chi bộ nào chất lượng sinh hoạt yếu kém.

2.9. Kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Quyết định số 1665-QĐ/TU, cụ thể:

Tổng số chi bộ trong đó:

- Số chi bộ đạt chất lượng mức độ Tốt: đạt tỷ lệ ... %
- Số chi bộ đạt chất lượng mức độ Khá: đạt tỷ lệ ... %
- Số chi bộ đạt chất lượng mức độ Trung bình: đạt tỷ lệ ... %
- Số chi bộ đạt chất lượng mức độ Kém: đạt tỷ lệ ... %.

(kèm theo thống kê Biểu 1, 2)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm và nguyên nhân

2. Khuyết điểm, hạn chế và nguyên nhân

Lưu ý: Đánh giá đúng những khuyết điểm, hạn chế và chỉ rõ nguyên nhân của khuyết điểm, hạn chế trong sinh hoạt chi bộ.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Thành ủy

2. Đối với Huyện ủy

T/M

(Ký, đóng dấu)